

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯỜNG THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hồng Thị Phương Thảo  
HVCH CHQGD.HCM2404, Đại học Trà Vinh

**Tóm tắt:** Xã hội hóa giáo dục là chủ trương quan trọng nhằm huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học trong các trường phổ thông. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, quản lý hiệu quả hoạt động này tại trường tiểu học có ý nghĩa thiết thực. Bài viết nghiên cứu thực trạng quản lý xã hội hóa giáo dục tại Trường Tiểu học Trường Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra kết quả, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp như tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, hoàn thiện cơ chế phối hợp, bồi dưỡng năng lực quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực huy động được.

**Từ khóa:** Xã hội hóa giáo dục; quản lý giáo dục; trường tiểu học.

## IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF MANAGING EDUCATIONAL SOCIALIZATION ACTIVITIES AT TRUONG THANH PRIMARY SCHOOL, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** Socialization of education is an important policy to mobilize social resources to participate in the development of education and improve the quality of teaching in general schools. In the context of educational innovation, the effective management of this activity at primary schools has practical significance. The article studies the current situation of education socialization management at Truong Thanh Primary School, Ho Chi Minh City, pointing out the results, limitations and causes. From there, the article proposes solutions such as strengthening propaganda, raising public awareness, perfecting the coordination mechanism, fostering management capacity and effectively using mobilized resources.

**Keywords:** Socialization of education; education management; Elementary School.

Nhận bài: 24/04/2026

Phản biện: 24/05/2026

Duyệt đăng: 28/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Tiểu học Trường Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, hoạt động xã hội hóa giáo dục đã đạt được một số kết quả tích cực như tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh. Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như việc phối hợp giữa các lực lượng chưa đồng bộ, hiệu quả huy động nguồn lực chưa cao, công tác kiểm tra, giám sát còn chưa thường xuyên. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết “Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục tại Trường Tiểu học Trường Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh” được thực hiện nhằm phân tích thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất các giải pháp khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi: Thực trạng quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục tại nhà trường hiện nay như thế nào? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý? Cần có những giải pháp gì để nâng cao hiệu quả trong thời gian tới?

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường tiểu học

Quản lý là một hiện tượng xã hội xuất hiện cùng với sự hình thành và phát triển của xã hội loài người. Trong quá trình lao động và tổ chức đời sống, con người luôn cần đến sự điều hành, phối hợp nhằm đạt được mục tiêu chung; do đó, quản lý trở thành yếu tố không thể thiếu bảo đảm sự vận hành hiệu quả của mọi tổ chức. Theo quan điểm chung, quản lý là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức và có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra thông qua việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Bản chất của quản lý chính là sự tác động có ý thức nhằm điều phối hoạt động của con người và các nguồn lực trong một hệ thống nhất định.

Xã hội hóa được hiểu theo nhiều góc độ khác nhau. Về xã hội học, đó là quá trình cá nhân tiếp thu các giá trị, chuẩn mực để thích nghi với cộng đồng. Về quản lý và phát triển, xã hội hóa là việc huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho

mục tiêu chung. Từ đó, xã hội hóa giáo dục là quá trình toàn xã hội cùng tham gia vào sự nghiệp giáo dục, không chỉ bằng vật chất mà còn bằng trí tuệ, kinh nghiệm và trách nhiệm. Giáo dục vì vậy không chỉ là nhiệm vụ của Nhà nước mà còn của gia đình, cộng đồng, tổ chức và cá nhân. Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và công bằng.

Đối với trường tiểu học, quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nội dung quản lý bao gồm: xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương; tổ chức huy động các nguồn lực xã hội về tài chính, cơ sở vật chất và nguồn lực con người; thiết lập và duy trì mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội; chỉ đạo triển khai các hoạt động theo mục tiêu đề ra; đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả. Trong đó, yêu cầu công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng nguồn lực là điều kiện tiên quyết nhằm tạo sự đồng thuận và niềm tin trong xã hội.

## **2.2. Thực trạng quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội tại trường tiểu học Trường Thạnh, phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh**

*Thứ nhất, thực trạng nhận thức ý nghĩa của hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội tại Trường Tiểu học Trường Thạnh*

Nhằm đánh giá thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và cha mẹ học sinh (CMHS) về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát các đối tượng liên quan. Kết quả khảo sát là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ nhận thức, sự đồng thuận và làm căn cứ đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này tại nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy đa số ý kiến đều đánh giá hoạt động xã hội hóa giáo dục là rất cần thiết và cần thiết. Cụ thể, mức độ “rất cần thiết” được CBQL, GV lựa

chọn là 64,4%, trong khi CMHS là 80,0%. Mức độ “cần thiết” tương ứng là 30,6% ở CBQL, GV và 15,0% ở CMHS. Bên cạnh đó, tỷ lệ đánh giá “ít cần thiết” còn thấp, lần lượt là 8,9% và 5,0%; và chỉ một tỷ lệ rất nhỏ cho rằng “không cần thiết” (1,1% ở CBQL, GV và 1,0% ở CMHS).

*Thứ hai, thực trạng mục đích, ý nghĩa của hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát về nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên (CB, GV) và cha mẹ học sinh (CMHS) đối với mục đích, ý nghĩa của hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội cho thấy mức độ đánh giá giữa các nội dung có sự khác nhau, song nhìn chung ở mức trung bình khá. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ nhà trường phát triển giáo dục” với điểm trung bình chung 3,10 (xếp thứ 1). Trong đó, CMHS đánh giá rất cao (ĐTB = 4,00), cao hơn so với CB, GV (ĐTB = 2,69), cho thấy phụ huynh quan tâm nhiều đến khía cạnh đóng góp nguồn lực cho nhà trường. Tiếp theo là nội dung “Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh” với ĐTB chung 2,90 (xếp thứ 3). CB, GV đánh giá cao hơn CMHS, phản ánh đội ngũ nhà trường nhận thức rõ vai trò phối hợp, trong khi phụ huynh chưa thực sự đồng đều về nhận thức.

Nội dung “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh” đạt mức đánh giá 2,62 (xếp thứ 5). Cả CB, GV và CMHS đều chưa đánh giá cao nội dung này, cho thấy nhận thức về tác động trực tiếp của xã hội hóa giáo dục đối với chất lượng giáo dục còn hạn chế. Nội dung “Phát huy vai trò, trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục” có mức thấp nhất (ĐTB = 2,48, xếp thứ 6), đặc biệt CMHS đánh giá thấp (ĐTB = 2,17), cho thấy vai trò của cộng đồng trong giáo dục chưa được nhận thức đầy đủ. Cuối cùng, “Sử dụng hiệu quả và minh bạch các nguồn lực xã hội hóa” đạt ĐTB 2,67 (xếp thứ 4), ở mức trung bình, phản ánh sự quan tâm nhưng chưa cao về tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý nguồn lực.

*Thứ ba, thực trạng nội dung thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát cho thấy các nội dung thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục có điểm trung bình từ 2,13 đến 2,88, nhìn chung đạt mức trung bình đến khá, nhưng chưa đồng đều giữa các nội dung. Nội dung “Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường - gia đình - xã hội” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,88), tiếp đến là “Phối hợp giáo dục học sinh” (ĐTB = 2,77). Điều này cho thấy nhà trường đã bước đầu thiết lập được sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Các nội dung như “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức” (ĐTB = 2,49) và “Giám sát, đánh giá hoạt động” (ĐTB = 2,35) chỉ đạt mức trung bình, cho thấy hiệu quả chưa cao, cần tiếp tục cải thiện. Các nội dung có mức đánh giá thấp gồm “Huy động nguồn lực xã hội” (ĐTB = 2,26), “Xây dựng môi trường giáo dục” (ĐTB = 2,23) và thấp nhất là “Tổ chức hoạt động có sự tham gia của cộng đồng” (ĐTB = 2,13). Điều này phản ánh việc triển khai các hoạt động thực tiễn còn hạn chế, chưa thu hút được sự tham gia rộng rãi của xã hội.

*Thứ tư, thực trạng phương pháp thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát cho thấy các phương pháp thực hiện có điểm trung bình từ 1,89 đến 2,90, nhìn chung đạt mức trung bình đến khá nhưng chưa đồng đều. Phương pháp “Tổng kết, thông báo kết quả” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,90), cho thấy nhà trường chú trọng công khai, minh bạch hoạt động. Các phương pháp “Tuyên truyền, vận động” (ĐTB = 2,46) và “Tổ chức hoạt động văn nghệ, vui chơi” (ĐTB = 2,45) cũng được thực hiện tương đối thường xuyên. Trong khi đó, các phương pháp như “Trao đổi, tọa đàm” (ĐTB = 2,30) và “Tổ chức hoạt động” (ĐTB = 2,04) chỉ đạt mức trung bình, cho thấy chưa được triển khai thường xuyên. Đáng chú ý, “Tham mưu, tư vấn” (ĐTB = 2,01) và “Viết bài tuyên truyền” (ĐTB = 1,89) có mức thực hiện thấp nhất. Nhìn chung, các phương pháp dễ thực hiện được chú trọng hơn, trong khi các phương pháp mang tính chiều sâu và chiến lược còn hạn chế, cần được tăng cường trong thời gian tới.

*Thứ năm, thực trạng hình thức thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát cho thấy các hình thức thực hiện có điểm trung bình từ 1,85 đến 2,86, nhìn chung ở mức trung bình, chưa đồng đều và thiếu đa dạng. Các hình thức được thực hiện tốt hơn là “Thông qua các buổi họp của các tổ chức địa phương” (ĐTB = 2,86) và “Thông qua các cuộc họp, hội nghị” (ĐTB = 2,77), cho thấy nhà trường chủ yếu sử dụng các kênh truyền thống. Hình thức “Triển khai văn bản, nghị quyết” (ĐTB = 2,67) và “Góc tuyên truyền tại trường” (ĐTB = 2,58) đạt mức trung bình khá. Các hình thức còn lại có hiệu quả thấp như “Tổ chức hội thi” (ĐTB = 2,26), “Hoạt động văn hóa, thể thao địa phương” (ĐTB = 2,08), “Góc tuyên truyền tại lớp” (ĐTB = 2,07). Đặc biệt, “Truyền thông đại chúng” (ĐTB = 1,96) và “Tờ rơi, tài liệu” (ĐTB = 1,85) là hai hình thức ít được sử dụng. Nhìn chung, hoạt động xã hội hóa giáo dục vẫn thiên về hình thức truyền thống, trong khi các hình thức truyền thông hiện đại, linh hoạt chưa được khai thác hiệu quả. Điều này cho thấy cần đổi mới và đa dạng hóa hình thức nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

*Thứ sáu, thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá có điểm trung bình từ 2,10 đến 2,65, nhìn chung ở mức trung bình, chưa đồng đều và còn hạn chế về tính hệ thống. Nội dung “Phối hợp phương pháp, hình thức đánh giá” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,65), tiếp đến là “Phản hồi kết quả đánh giá” (ĐTB = 2,54), cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc đa dạng hóa và công khai kết quả đánh giá. Tuy nhiên, các nội dung nền tảng như “Xây dựng tiêu chí đánh giá” (ĐTB = 2,26) và “Xây dựng công cụ đánh giá” (ĐTB = 2,18) còn ở mức trung bình, cho thấy việc đánh giá chưa cụ thể, thiếu công cụ hỗ trợ. Đáng chú ý, nội dung “Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế” có mức thấp nhất (ĐTB = 2,10), phản ánh việc sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động chưa hiệu quả.

*Thứ bảy, ý kiến của chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội về phối hợp trong hoạt động xã hội hóa giáo dục*

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đánh giá dao động từ 2,0 đến 2,84, nhìn chung ở mức trung

binh. Nội dung “Các hoạt động phối hợp được triển khai rõ ràng, phù hợp” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,84). Trong khi đó, các nội dung “Nhà trường thường xuyên phối hợp” và “Địa phương hỗ trợ nhà trường” cùng đạt mức 2,4, cho thấy sự phối hợp đã có nhưng chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao. Nội dung “Sự tham gia của các lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh” đạt mức trung bình (ĐTB = 2,32), phản ánh mức độ tham gia còn hạn chế. Thấp nhất là “Công tác tuyên truyền” (ĐTB = 2,0), cho thấy hoạt động tuyên truyền chưa hiệu quả, chưa tạo được sự lan tỏa trong cộng đồng.

*Thứ tám, thực trạng lập kế hoạch hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch có điểm trung bình từ 1,70 đến 2,92, nhìn chung ở mức trung bình đến khá nhưng chưa đồng đều giữa các nội dung. Nội dung “Xây dựng kế hoạch lựa chọn nội dung, hình thức phối hợp” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,92), tiếp đến là “Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá” (ĐTB = 2,58) và “Xác định mục tiêu phối hợp” (ĐTB = 2,49). Điều này cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm đến định hướng và tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, nhiều nội dung còn hạn chế như “Lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng” (ĐTB = 2,32), “Huy động nguồn lực” (ĐTB = 2,11) và “Xây dựng kế hoạch phối hợp với từng lực lượng” (ĐTB = 2,08), phản ánh việc chuẩn bị nguồn lực và phân công phối hợp chưa hiệu quả. Đáng chú ý, các nội dung nền tảng như “Phân tích thực trạng” (ĐTB = 1,98) và “Khảo sát thực tế” (ĐTB = 1,70) có mức thấp nhất, cho thấy công tác lập kế hoạch còn thiếu cơ sở thực tiễn, chưa sát với điều kiện nhà trường.

*Thứ chín, thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức thực hiện có điểm trung bình từ 1,71 đến 2,93, nhìn chung ở mức trung bình đến khá nhưng chưa đồng đều giữa các nội dung. Nội dung “Triển khai nghị quyết, chỉ thị từ cấp trên” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,93), tiếp đến là “Phân công nhiệm vụ” (ĐTB = 2,77), cho thấy nhà trường thực hiện khá tốt các hoạt động mang tính hành chính và

phân công công việc. Các nội dung như “Huy động nguồn lực” (ĐTB = 2,51) và “Xây dựng quy định” (ĐTB = 2,50) đạt mức trung bình khá, phản ánh nhà trường đã có bước đầu trong việc tổ chức phối hợp nhưng hiệu quả chưa cao. Trong khi đó, các nội dung “Bồi dưỡng lực lượng tham gia” (ĐTB = 2,24) và “Xác định trách nhiệm cá nhân” (ĐTB = 2,08) còn hạn chế, cho thấy việc tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực thực hiện chưa được chú trọng. Đáng chú ý, nội dung “Phân phối và sử dụng nguồn lực” có mức thấp nhất (ĐTB = 1,71), phản ánh hạn chế trong việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động.

Nội dung “Hiệu trưởng hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,86), tiếp đến là “Phân công nhiệm vụ rõ ràng” (ĐTB = 2,67) và “Vai trò chỉ đạo, điều hành” (ĐTB = 2,55). Điều này cho thấy nhà trường đã thực hiện khá tốt vai trò định hướng và tổ chức phối hợp. Tuy nhiên, các nội dung như “Khuyến khích huy động nguồn lực” (ĐTB = 2,23) và “Chỉ đạo kiểm tra, giám sát” (ĐTB = 2,08) chỉ đạt mức trung bình, phản ánh hiệu quả chỉ đạo chưa cao. Đáng chú ý, các nội dung “Động viên, khuyến khích” (ĐTB = 2,04), “Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn” (ĐTB = 1,96) và đặc biệt “Ban hành văn bản chỉ đạo” (ĐTB = 1,87) có mức thấp, cho thấy công tác chỉ đạo còn thiếu cụ thể, chưa thường xuyên và chưa sâu sát. Nhìn chung, công tác chỉ đạo đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, mạnh về định hướng chung nhưng còn hạn chế ở tính cụ thể, hỗ trợ và điều hành thực tiễn.

Kết quả khảo sát cho thấy mức đánh giá dao động từ 1,76 đến 2,92, nhìn chung ở mức trung bình. Nội dung “Tiếp thu ý kiến của địa phương và tổ chức xã hội” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,92). Các nội dung “Phân công trách nhiệm” (ĐTB = 2,52) và “Kiểm tra, đánh giá” (ĐTB = 2,48) đạt mức trung bình khá. Trong khi đó, “Kế hoạch phối hợp” (ĐTB = 2,16) và đặc biệt “Hiệu quả quản lý hoạt động” (ĐTB = 1,76) có mức thấp, phản ánh công tác quản lý chưa thật sự hiệu quả.

*Thứ mười, thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá có điểm trung bình từ 1,81 đến 2,88, nhìn chung ở mức trung bình. Nội dung “Xác

định phương pháp kiểm tra” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,88), tiếp đến là “Xác định nội dung kiểm tra” (ĐTB = 2,45), cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm đến tổ chức kiểm tra. Tuy nhiên, các nội dung như “Sử dụng đa dạng hình thức đánh giá” và “Sử dụng kết quả để cải tiến” (ĐTB = 2,08), “Phân công lực lượng kiểm tra” và “Phản hồi kết quả” (ĐTB = 2,04) chỉ đạt mức trung bình, cho thấy hiệu quả chưa cao. Đáng chú ý, nội dung “Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá” có mức thấp nhất (ĐTB = 1,81), phản ánh việc thiếu hệ thống tiêu chí cụ thể, làm giảm tính khách quan và hiệu quả đánh giá. Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá đã được thực hiện nhưng còn mang tính hình thức, thiếu tiêu chí rõ ràng và chưa phát huy vai trò điều chỉnh hoạt động. Tổng thể, hoạt động xã hội hóa giáo dục tại nhà trường đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, thiếu đồng bộ giữa các khâu quản lý. Việc phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội còn mang tính hình thức, chưa phát huy hết vai trò của các lực lượng giáo dục, đặt ra yêu cầu cần đổi mới công tác quản lý trong thời gian tới.

### **2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội tại Trường Tiểu học Trường Thạnh, phường Long Phước**

*Một là*, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò, ý nghĩa của xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Đây là giải pháp mang tính nền tảng, bởi nhận thức đúng sẽ dẫn đến hành động đúng. Nhà trường cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng để đội ngũ hiểu rõ xã hội hóa giáo dục không chỉ là huy động nguồn lực vật chất mà còn là sự tham gia toàn diện của các lực lượng xã hội

vào quá trình giáo dục học sinh.

*Hai là*, đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng khoa học, cụ thể và sát thực tiễn. Kế hoạch cần được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát thực trạng, phân tích nhu cầu thực tế của nhà trường và cộng đồng. Việc xác định mục tiêu, nội dung, hình thức phối hợp phải rõ ràng, có thể đo lường và phù hợp với điều kiện cụ thể.

*Ba là*, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục. Nhà trường cần kiện toàn bộ máy tổ chức, phân công nhiệm vụ rõ ràng, xác định cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận trong quá trình triển khai.

*Bốn là*, đổi mới công tác chỉ đạo theo hướng cụ thể, linh hoạt và sát thực tiễn. Hiệu trưởng cần cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo, xác định rõ mục tiêu, tiến độ, người thực hiện và kết quả cần đạt.

*Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng toàn diện, khách quan và thường xuyên. Nhà trường cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, đa dạng hóa hình thức kiểm tra và huy động sự tham gia của nhiều lực lượng trong quá trình đánh giá.

### **III. KẾT LUẬN**

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội tại Trường Tiểu học Trường Thạnh, phường Long Phước. Kết quả cho thấy hoạt động này đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa đồng đều, còn tồn tại nhiều hạn chế ở các khâu như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và đặc biệt là kiểm tra, đánh giá. Việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa thật sự chặt chẽ, còn mang tính hình thức và thiếu cơ chế vận hành đồng bộ.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017, Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Quyết định số 4919/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020, Phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và đảm bảo an toàn an ninh mạng giai đoạn 2021 - 2025*.
- Lương Việt Hà. (2013). *Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động tham gia xã hội hóa giáo dục của trường trung học phổ thông Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, (312).
- Nguyễn Tiên Hùng. (2019), “*Quản lý huy động nguồn lực phát triển cơ sở giáo dục*”, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, (13).
- Phạm Thị Thu Hương. (2017). *Xã hội hóa giáo dục với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay*. Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
- Nguyễn Minh Phương. (2012). *Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, y tế ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.